TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 17/4/2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Cao Đăng P – sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Đăng P và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2015. Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh Cao Đăng P và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu Cao Thị Lan C sinh ngày 19/12/2015 và Cao Thị Lan N1 sinh ngày

14/7/2017. Ly hôn anh, chị thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng C, anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Cao Đăng P và chị Nguyễn Thị N thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh, chị thỏa thuận chị N nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013602, ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Cao Đăng P và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Cao Đăng P và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu Cao Thị Lan C sinh ngày 19/12/2015 và cháu Cao Thị Lan N1 sinh ngày 14/7/2017. Giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Bố, mẹ có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản:* Anh, chị thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013602, ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Phong